

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyền
2. Ông Ngô Sỹ Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thái- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Quang D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1998, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Quang L, sinh năm 1974; con bà Trần Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Lê Minh H1, sinh năm 1956

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, Trương Quang D một mình đón xe khách đi từ khu vực Gốc gạo thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đến khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ C và quốc lộ D thuộc xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Tại đây D gặp một người đàn ông (D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) và mua của người này 05 viên ma túy (hồng phiến) được đựng trong một túi ni lông trong suốt với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), D cất gói ma túy mua được vào túi quần phía trước bên phải (D đang mặc) rồi đi về khu vực ngã tư Gạo thuộc

phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tại đây D sử dụng hết 03 viên ma túy, số viên ma túy còn lại (02 viên) D cất dấu vào trong túi quần đang mặc. Đến 15 giờ cùng ngày khi D đang đi bộ trên đường từ ngã tư gốc gạo về xã N, huyện N (thuộc khối T, phường H, thị xã T) thì bị lực lượng Công an thị xã Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải mà D đang mặc 01 gói ni long trong suốt, hình dạng không xác định bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kích 0,5cm trên mỗi mặt của mỗi viên có chữ WY (D khai nhận đó là ma túy dạng hồng phiến).

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng, đồng thời dẫn giải Trương Quang D cùng tang vật về trụ sở cơ quan Công an thị xã Để xử lý theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 25/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Xác định: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Trương Quang D sau khi đã loại bỏ bao bì có khối lượng 0,19gam.

Tại kết luận giám định số 881/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 02/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trương Quang D gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,19gam.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Trương Quang D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS: Xử phạt bị cáo Trương Quang D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47- BLHS: Quá trình điều tra thu giữ của Trương Quang D khối lượng 0,19 gam ma túy, đã lấy 01 viên có khối lượng 0,1gam để giám định. Số ma túy còn lại thu giữ của Trương Quang D là 0,09gam cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, tại khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, tại đoạn đường từ ngã tư G gao đi xã N, huyện N, Công an phường Q, thị xã T đã bắt quả tang Trương Quang D có hành vi tàng trữ 0.19gam (không phẩy mười chín gam) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2019 đến năm 2021 tại bộ thuộc Bộ Qđóng quân tại tỉnh Quảng Bình được Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Q tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến; bị cáo có ông nội là Trương Quang K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 -BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên,

theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10 x 18)cm được niêm phong theo đúng quy định, trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký của Trương Quang D, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 vỏ ni long trong suốt, hình dạng không xác định và 01 viên ma túy hồng phiến có khối lượng là 0,09gam (có 0,10 gam ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định), cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Quang D tại khu vực giao nhau giữa quốc lộ D và quốc lộ C thuộc xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Quang D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2023.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10 x 18)cm được niêm phong theo đúng quy định, trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký của Trương Quang D, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 vỏ ni long trong suốt, hình dạng không xác định và 01 viên ma túy hồng phiến có khối lượng là 0,09gam (không phải không chín gam) ma túy Methamphetamine.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Quang D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Thái Hoà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lu hồ sơ

Thái Thị Hà